

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4629 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 27 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Phương án Điều tra thu nhập bình quân đầu người
cấp xã hằng năm trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thống kê số 89/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 01/2021/QH15 và Luật số 138/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 148/2026/TT-BTC ngày 07/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 2545/QĐ-BTC ngày 14/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Hướng dẫn biên soạn 02 chỉ tiêu tổng hợp cấp xã;

Căn cứ Văn bản số 2172/CTK-CSCL ngày 24/7/2026 của Cục Thống kê về việc thẩm định phương án điều tra thu thập thông tin phục vụ biên soạn Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn cấp xã, phường tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Văn bản số 2386/CTK-CSCL ngày 13/8/2026 của Cục Thống kê về việc thẩm định phương án điều tra thu nhập bình quân đầu người cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Trưởng Thống kê tỉnh Nghệ An tại Tờ trình số 191/TTr-TKT ngày 19/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án điều tra thu nhập bình quân đầu người cấp xã hằng năm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai Phương án điều tra phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương bảo đảm thời gian, chất lượng.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh tham mưu UBND tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện có hiệu quả Phương án điều tra theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Thống kê tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Thống kê - Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Hùng).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Bùi Thanh An

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN

Điều tra thu nhập bình quân đầu người cấp xã hằng năm trên địa bàn tỉnh Nghệ An

*(Kèm theo Quyết định số 4629 /QĐ-UBND ngày 27 /10/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Điều tra thu nhập bình quân đầu người cấp xã hằng năm trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030 (sau đây viết tắt là ĐTTN) được thực hiện nhằm các mục đích sau:

- Thu thập, tổng hợp và biên soạn các chỉ tiêu thống kê về thu nhập bình quân đầu người (TNBQ) cấp xã, phục vụ yêu cầu thông tin thống kê trong việc đánh giá thực trạng đời sống dân cư.
- Cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, đánh giá tình hình đời sống nhân dân.
- Xây dựng chính sách và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của toàn tỉnh và từng xã, phường.
- Đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức, thu thập, xử lý, tổng hợp, công bố và lưu trữ thông tin điều tra phải được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Phương án điều tra.
- Thông tin điều tra phải bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.
- Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện điều tra phải tuân thủ chế độ tài chính hiện hành, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.
- Thông tin thu thập từ điều tra phải được quản lý, khai thác và sử dụng theo đúng quy định của Luật Thống kê và các quy định pháp luật có liên quan về bảo mật thông tin.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra được tiến hành trên phạm vi toàn bộ 130 xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng điều tra và đơn vị điều tra

Đối tượng của ĐTTN bao gồm: Hộ dân cư (viết gọn là hộ) và các thành viên hộ.

Đơn vị điều tra là hộ được chọn điều tra.

Hộ là một hoặc một nhóm người ăn chung, ở chung từ 6 tháng trở lên trong 12 tháng qua và có chung quỹ thu chi.

Thành viên hộ là những người thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

(1) Cùng ăn, ở chung trong hộ từ 6 tháng trở lên trong 12 tháng qua.

(2) Có chung quỹ thu chi, nghĩa là mọi khoản thu nhập của thành viên đều được đóng góp vào ngân sách chung của hộ và mọi khoản chi tiêu của họ đều lấy từ ngân sách đó.

Chủ hộ: Chủ hộ là người có vai trò điều hành, quản lý gia đình, giữ vị trí chủ yếu, quyết định những công việc của hộ. Thông thường (nhưng không nhất thiết) chủ hộ là người có thu nhập cao nhất trong hộ, nắm được tất cả các hoạt động kinh tế và nghề nghiệp của các thành viên khác của hộ. Đa số chủ hộ theo khái niệm trên trùng với chủ hộ theo đăng ký thường trú, nhưng có trường hợp chủ hộ trong cuộc điều tra này khác với chủ hộ theo đăng ký thường trú.

Trong cuộc điều tra này, có 5 trường hợp ngoại lệ dưới đây được coi là thành viên của hộ, cụ thể:

(1) Chủ hộ không ăn, ở trong hộ hơn 6 tháng.

(2) Trẻ em sinh ra chưa đầy 6 tháng.

(3) Những người tuy mới ở trong hộ chưa đủ 6 tháng nhưng tương lai sẽ ở lâu dài trong hộ, kể cả đã có hoặc chưa có giấy chứng nhận (giấy đăng ký kết hôn, giấy chuyển đến, giấy xuất ngũ về với gia đình...). Những người này bao gồm: con dâu về nhà chồng, con rể về nhà vợ, người đi làm việc, học tập, lao động ở nước ngoài hoặc ở các cơ quan, doanh nghiệp trong nước trở về hộ, người từ lực lượng vũ trang trở về, về nghỉ hưu, nghỉ mất sức,...

(4) Học sinh, sinh viên, những người đi làm việc, đi học ở nơi khác trong nước và những người đi chữa bệnh trong/ngoài nước trên 6 tháng nhưng hộ phải nuôi.

(5) Khách, họ hàng đến chơi đã ở trong hộ 6 tháng trở lên và hộ phải nuôi toàn bộ.

Trong cuộc điều tra này, có 2 trường hợp ngoại lệ dưới đây không được coi là thành viên của hộ, cụ thể:

(1) Người giúp việc có gia đình riêng sống ở nơi khác, bản thân có quỹ thu chi riêng và đang ở chung nhà, ăn chung với hộ.

(2) Người chuyển khỏi hộ có tính chất lâu dài; người chết trong 12 tháng qua, mặc dù họ đã từng sống trong hộ hơn 6 tháng.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

ĐTTN là cuộc điều tra chọn mẫu với quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện của chỉ tiêu thu nhập bình quân cho cấp xã.

Số lượng, cách thức phân bổ và chọn mẫu được trình bày cụ thể trong Phụ lục I của Phương án này.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ, THỜI GIAN THU THẬP THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra:

- Năm 2026 bắt đầu từ ngày 01/11/2026.
- Các năm tiếp theo từ ngày 01/10 hàng năm.

2. Thời kỳ điều tra: Các chỉ tiêu thời kỳ trong cuộc điều tra này có thời kỳ điều tra (tham chiếu) là 12 tháng tính từ ngày 01/10 năm trước đến ngày 30/9 năm điều tra.

3. Thời gian điều tra thu nhập:

- Năm 2026 bắt đầu từ ngày 01/11/2026 đến ngày 25/11/2026.
- Các năm tiếp theo bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 đến ngày 25 tháng 10 hàng năm.

4. Phương pháp điều tra: Áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp. Tại các địa bàn điều tra được chọn, điều tra viên (ĐTV) đến từng hộ dân cư trong mẫu để tiến hành phỏng vấn và thu thập đầy đủ thông tin theo phiếu điều tra.

V. NỘI DUNG ĐIỀU TRA, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra đối với hộ và các thành viên hộ gồm:

- Thông tin định danh của hộ;
- Thông tin về tiền lương, tiền công của thành viên hộ;
- Thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ tạo thu nhập của hộ;
- Thông tin về các khoản thu nhập khác của hộ.

2. Phiếu điều tra

- Cuộc điều tra sử dụng 01 phiếu điều tra: “Phiếu thu thập thông tin về thu nhập của hộ dân cư” để thu thập thông tin về hộ dân cư.

- Mẫu phiếu điều tra và hướng dẫn ghi phiếu được trình bày chi tiết tại Phụ lục II.

VI. PHÂN LOẠI THÔNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra thu nhập sử dụng các danh mục và bảng phân loại thông kê như sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật đến thời điểm điều tra;
- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ;
- Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 32/2026/QĐ-TTg ngày 29/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN, TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Sau khi hoàn thành việc ghi chép thông tin của hộ điều tra, điều tra viên (ĐTV) thực hiện việc kiểm tra, rà soát lại thông tin ngay tại địa bàn. Toàn bộ phiếu điều tra đã hoàn thiện được ĐTV bàn giao cho đội trưởng để tổ chức kiểm tra, nghiệm thu.

Thông kê cơ sở sẽ nghiệm thu 100% phiếu của các đội trưởng và ĐTV, kiểm tra tính logic, đầy đủ của các thông tin thu thập được trên phiếu điều tra trước khi bàn giao cho Thống kê tỉnh (Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội).

Thống kê tỉnh nghiệm thu phiếu điều tra từ Thống kê cơ sở, đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức triển khai quá trình nhập tin, làm sạch dữ liệu. Việc phân cấp nghiệm thu và nhập tin như trên bảo đảm tính chính xác và chất lượng thông tin trước khi chuyển sang giai đoạn tổng hợp.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Việc nhập tin sẽ được thực hiện bằng phần mềm chuyên dụng do Thống kê tỉnh triển khai, đáp ứng yêu cầu thu thập, xử lý, tổng hợp kết quả cuộc điều tra.

Kết quả điều tra sau khi nhập tin và xử lý dữ liệu sẽ được tổng hợp theo biểu 01/TH tại Phụ lục III.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Cuộc điều tra được thực hiện theo Kế hoạch sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
1	Xây dựng, hoàn thiện Phương án, Kế hoạch điều tra, thiết kế, cập nhật những thay đổi bổ sung phiếu điều	Tháng 7-8 hàng năm	Thống kê tỉnh (chủ trì); Các đơn vị có liên quan

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
	tra, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra và các biểu mẫu ra (nếu có)		
2	Chọn và phân bổ địa bàn điều tra. In ấn, phân phối tài liệu điều tra	Tháng 9 hàng năm	Thống kê tỉnh
3	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên, đội trưởng và giám sát viên	Tháng 10 hàng năm	Thống kê tỉnh
4	Rà soát địa bàn, lập, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra	Tháng 10 hàng năm	Thống kê cơ sở
5	Thu thập thông tin tại địa bàn điều tra	Từ tháng 10 - 11 hàng năm	Thống kê tỉnh; Thống kê cơ sở (chủ trì); điều tra viên
6	Kiểm tra, giám sát, duyệt, nghiệm thu phiếu, nhập tin, kiểm tra, làm sạch dữ liệu điều tra	Từ tháng 10-11 hàng năm	Thống kê tỉnh (chủ trì), Thống kê cơ sở
7	Xử lý thông tin và tổng hợp kết quả điều tra	Tháng 11 hàng năm	Thống kê tỉnh
8	Phân tích và phổ biến kết quả điều tra	Tháng 12 hàng năm	Thống kê tỉnh
9	Công bố kết quả điều tra	Tháng 12 hàng năm	UBND tỉnh

IX. TỔ CHỨC THU THẬP VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN

1. Công tác chuẩn bị

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện phương án, lập dự toán kinh phí

Hàng năm, Thống kê tỉnh xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Phương án điều tra trên phạm vi toàn tỉnh, lập dự toán kinh phí thực hiện cuộc điều tra gửi Sở Tài chính thẩm định kinh phí và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Chọn, rà soát và cập nhật địa bàn điều tra

Thống kê tỉnh thực hiện công tác thiết kế mẫu, chọn địa bàn điều tra và hướng dẫn Thống kê cơ sở thực hiện việc rà soát địa bàn, rà soát cập nhật bảng kê hộ.

Công tác rà soát địa bàn phải đảm bảo cập nhật các thay đổi về mã, tên các thông tin định danh gắn với địa bàn; các thay đổi liên quan quy mô, sự tồn tại của địa bàn trên thực tế (chia cắt, sáp nhập, giải tỏa ...).

Công tác rà soát, cập nhật bảng kê hộ cần lưu ý thực hiện nghiêm túc phản ánh đầy đủ sự thay đổi của các hộ trong địa bàn (chuyển đi, chuyển đến, tách hộ...).

c) Tuyển chọn điều tra viên, đội trưởng và giám sát viên

- Về điều tra viên (ĐTV): Cuộc điều tra có tính chuyên sâu về nghiệp vụ, đòi hỏi lực lượng ĐTV là người có trình độ nghiệp vụ, có kinh nghiệm trong việc tiếp cận hộ dân cư, phỏng vấn và thu thập thông tin. Do vậy, yêu cầu ĐTV phải được tập huấn kỹ, đảm bảo số lượng (khuyến nghị là dùng các cộng tác viên Thống kê có kinh nghiệm).

- Cấp xã phối hợp với Thống kê cơ sở trong việc tuyển chọn điều tra viên.

- Đội trưởng là người có trình độ nghiệp vụ, có kinh nghiệm phỏng vấn khai thác thông tin, thông thạo địa bàn, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình và có sức khỏe (nên giao cho công chức phòng Kinh tế (phụ trách công tác thống kê) của xã, phường) phụ trách trực tiếp các điều tra viên.

- Giám sát viên (GSV) gồm 02 cấp:

+ GSV cấp tỉnh gồm: Lãnh đạo và công chức các phòng nghiệp vụ thuộc Thống kê tỉnh;

+ Cấp cơ sở gồm: Lãnh đạo và công chức của Thống kê cơ sở;

+ Cấp xã phối hợp với các giám sát viên kiểm tra, đôn đốc các điều tra viên trong quá trình triển khai, thực hiện điều tra.

d) Tập huấn nghiệp vụ

Thống kê tỉnh tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng tham gia điều tra của tỉnh. Thời gian tập huấn là 02 ngày/lớp.

Nội dung tập huấn gồm quán triệt Phương án điều tra, kế hoạch thực hiện, nhiệm vụ của ĐTV, đội trưởng và GSV, kỹ năng giao tiếp, kỹ thuật phỏng vấn, hướng dẫn nghiệp vụ, cách ghi chép thông tin vào phiếu điều tra...

Trong quá trình tập huấn, giảng viên giới thiệu rõ các khái niệm, phương pháp tính, phương pháp phỏng vấn thu thập thông tin; hướng dẫn kỹ năng tính toán, ghi chép thông tin vào phiếu; cách kiểm tra logic giữa các câu hỏi và các phần trong phiếu điều tra; cách kiểm tra đánh giá chất lượng số liệu; kết hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế của mỗi địa phương để giải thích và hướng dẫn ĐTV giải quyết các vướng mắc thường gặp trong thực tế; lớp tập huấn dành thời gian để thảo luận, giải quyết bài tập tình huống nghiệp vụ.

đ) Công tác tuyên truyền

Thông kê tỉnh phối hợp các cơ quan truyền thông, UBND các xã, phường tổ chức tuyên truyền làm rõ mục đích, ý nghĩa, ích lợi của cuộc điều tra, giúp hộ xác định được trách nhiệm, quyền lợi, sẵn sàng phối hợp, cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác cho ĐTV.

e) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm: Phương án, kế hoạch thực hiện, danh sách địa bàn điều tra, bảng kê hộ của các địa bàn, phiếu điều tra, sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ... do Thông kê tỉnh biên soạn, thiết kế, in ấn và phân phối cho lực lượng tham gia cuộc điều tra.

2. Thu thập thông tin

Thông kê tỉnh thực hiện chỉ đạo việc thu thập thông tin tại địa bàn điều tra vào tháng 10 hàng năm.

Tại xã, phường có địa bàn điều tra, đội trưởng báo cáo với lãnh đạo UBND cấp xã kế hoạch tổ chức thu thập thông tin tại địa phương. Sau khi báo cáo, đội trưởng và cán bộ thôn, xóm, tổ dân phố thông báo kế hoạch phỏng vấn đến hộ để chủ hộ và các thành viên có liên quan trong hộ chủ động sắp xếp công việc để có mặt ở nhà tiếp ĐTV. Kế hoạch phỏng vấn phải thông báo trước thời điểm ĐTV đến phỏng vấn 3-5 ngày.

Đội trưởng lập bảng phân công khối lượng công việc cho từng ĐTV và báo cáo Thông kê tỉnh, Thông kê cơ sở để bố trí kế hoạch kiểm tra, giám sát ở địa bàn.

Căn cứ vào kế hoạch do đội trưởng xây dựng, ĐTV thực hiện đúng quy trình phỏng vấn hộ, trực tiếp gặp chủ hộ và thành viên trong hộ để phỏng vấn thu thập thông tin và ghi phiếu, không được sử dụng bất kì một tài liệu sẵn có nào để thay thế cho việc phỏng vấn trực tiếp.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm đảm bảo chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Thông kê tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với cuộc điều tra trên địa bàn toàn tỉnh. Lực lượng kiểm tra, giám sát là lãnh đạo, công chức các phòng của Thông kê tỉnh, Thông kê cơ sở.

Nội dung kiểm tra giám sát tập trung vào các hoạt động chính như: rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê hộ; điều tra thu thập thông tin tại địa bàn; việc tổ chức và thực hiện các quy trình điều tra; thực hiện quy định đến phỏng vấn đúng hộ, số lượng, cách hỏi và ghi phiếu của từng ĐTV; việc chấp hành các thủ tục hành chính như báo cáo tiến độ và các quy định khác trong Phương án điều tra.

Đội trưởng chịu trách nhiệm dự phỏng vấn của ĐTV để kiểm tra kỹ năng giao tiếp, việc thu thập và điền thông tin vào phiếu điều tra; kiểm tra tất cả các phiếu điều tra đã hoàn thành của ĐTV, hỗ trợ ĐTV về chuyên môn nghiệp vụ cũng như kỹ năng phỏng vấn.

GSV cấp tỉnh, cấp cơ sở thực hiện việc giám sát, kiểm tra trong suốt quá trình thực hiện cập nhật bảng kê hộ và điều tra thu thập thông tin tại các xã, phường.

4. Công tác phúc tra

Để bảo đảm chất lượng số liệu, sau khi hoàn thành thu thập thông tin, cơ quan thống kê sẽ tổ chức phúc tra một số hộ đã điều tra. Việc phúc tra được tiến hành ngẫu nhiên, nhằm kiểm chứng tính đầy đủ, chính xác và nhất quán của thông tin đã thu thập. Người thực hiện phúc tra phải là cán bộ có kinh nghiệm, nắm vững nghiệp vụ và có trách nhiệm cao. Số lượng hộ được chọn phúc tra do Thống kê tỉnh quy định hằng năm, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu kiểm soát chất lượng số liệu. Kết quả phúc tra là căn cứ để hiệu chỉnh, hoàn thiện số liệu trước khi tổng hợp chính thức.

Thống kê tỉnh chọn ngẫu nhiên 10% số hộ đã phỏng vấn để thực hiện phúc tra theo phiếu Phúc tra hộ. Nhằm đánh giá chất lượng cuộc khảo sát. Để bảo đảm chất lượng của phúc tra, Thống kê Tỉnh cần lựa chọn người có kinh nghiệm, nắm vững nghiệp vụ, sử dụng thành thạo phiếu. Có trách nhiệm cao trực tiếp tới hộ được chọn để phúc tra. Khi thực hiện phúc tra, phúc tra viên tuyệt đối không để lộ thông tin của hộ được chọn phúc tra.

5. Nghiệm thu, xử lý thông tin và công bố kết quả

a) Nghiệm thu phiếu điều tra

Thống kê tỉnh chủ trì việc nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi toàn tỉnh.

Quy trình nghiệm thu như sau:

(1) Đội trưởng kiểm tra và xác nhận từng phiếu điều tra đã hoàn thành của các ĐTV.

(2) Giám sát viên cấp cơ sở kiểm tra và nghiệm thu phiếu điều tra của tất cả các địa bàn điều tra.

(3) Giám sát viên cấp tỉnh kiểm tra và nghiệm thu phiếu điều tra cấp cơ sở.

b) Xử lý thông tin

Thống kê tỉnh chủ trì thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra, tổng hợp và phân tích kết quả điều tra. Quá trình nhập tin phiếu điều tra tại Thống kê tỉnh Nghệ An.

c) Công bố kết quả điều tra

Kết quả điều tra được công bố dự kiến vào ngày 20/12 hàng năm.

6. Quy định về phụ lục kèm theo

Các phụ lục kèm theo Phương án (Phụ lục I, Phụ lục II, ...) là tài liệu hướng dẫn chi tiết việc triển khai điều tra, bao gồm thiết kế và phân bổ mẫu, biểu mẫu phiếu điều tra, biểu tổng hợp, hướng dẫn ghi chép và các tài liệu nghiệp vụ khác.

Căn cứ vào tình hình thực tế triển khai, hàng năm Thống kê tỉnh có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh và ban hành lại các phụ lục này cho phù hợp, nhưng phải bảo đảm tuân thủ mục đích, yêu cầu, nguyên tắc chung của Phương án điều tra và đúng quy định của pháp luật về thống kê.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

1. Kinh phí

Việc lập dự toán kinh phí theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia. Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung khoản 9 Điều 3 và mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 và các quy định có liên quan.

Kinh phí ĐTTN do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo các quy định tài chính hiện hành. Nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách tỉnh bảo đảm. Trong đó, phân công cụ thể cho các đơn vị như sau:

- Thống kê tỉnh Nghệ An: Hàng năm lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định. Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của Nhà nước.

- Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Phương án điều tra do Thống kê tỉnh lập, chịu trách nhiệm thẩm định, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét quyết định.

2. Các điều kiện vật chất khác: Sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của địa phương./.